

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 172/2024/HSST

Ngày: 26/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh S (N)**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn A, sinh năm: 1966; Con bà Vàng Thị C, sinh năm: 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 31/12/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Huy H, sinh năm: 2004; Địa chỉ: T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đặng Minh L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: T10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

3. Anh Hoàng S, sinh năm: 1996; Địa chỉ: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

4. Anh Hoàng Chung N, sinh năm: 2005; Địa chỉ: T10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

5. Bà Vàng Thị C, sinh năm: 1968; Địa chỉ: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Mè Tuấn Q, sinh năm: 1995; Địa chỉ: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh S là người sử dụng chất thảo mộc khô màu xanh, thường gọi là cỏ Mỹ, là một loại ma túy. Do không có việc làm ổn định, nên S nảy sinh ý định mua ma túy cỏ Mỹ về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. S truy cập vào các trang mạng xã hội để tìm hiểu về những người bán ma túy cỏ Mỹ thì biết được một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0986.559.212 bán ma túy cỏ Mỹ. Ngày 25/12/2023, S sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu đen, gắn sim số 0876.696.127 gọi vào số điện thoại trên của nam thanh niên hỏi mua ma túy cỏ Mỹ với số tiền 1.000.000 đồng thì nam thanh niên này đồng ý bán và sẽ được ngay trang thành hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, nhân viên giao hàng sẽ thu hộ tiền, S nhấn địa chỉ nhận hàng tại T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 28/12/2023, có nhân viên vận chuyển hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho S 01 gói hàng, khi kiểm tra bên trong có ma túy cỏ Mỹ thì S đưa cho nhân viên giao hàng này số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, S đem ma túy cỏ Mỹ mua được đến chòi rẫy của gia đình S ở T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phân chia thành 40 gói nylon chứa ma túy cỏ Mỹ, cất giấu với mục đích sử dụng và có ai hỏi thì bán kiếm lời. Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023, S một mình sử dụng hết 03 gói cỏ Mỹ. Vào ngày 29/12/2023, S đã bán trái phép ma túy loại cỏ Mỹ cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2023, Trịnh Huy H sử dụng số điện thoại 0912.642.573 gọi vào số điện thoại 0876.696.127 của S hỏi mua 02 gói ma túy cỏ Mỹ thì S đồng ý bán với số tiền 200.000 đồng và hẹn H đến khu vực nghĩa trang xã H thuộc địa bàn T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán ma túy. Sau đó, H

điều khiển xe Mô tô chở theo Nguyễn Đăng Minh L đến điểm hẹn trên. H một mình trả số tiền 200.000 đồng mua ma túy cỏ Mỹ cho S, S thu lợi số tiền 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 29/12/2023, em ruột của S là Hoàng S điều khiển xe Mô tô chở theo Hoàng Chung N đến khu vực nghĩa trang xã H thuộc địa bàn T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, S một mình hỏi mua 01 gói ma túy cỏ Mỹ của S thì S nói giá bán 01 gói cỏ Mỹ với S là 100.000 đồng. Tuy nhiên, S nói chỉ còn 50.000 đồng nên S đồng ý bán cho S 01 gói ma túy cỏ Mỹ và thu lợi số tiền 50.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 55 phút ngày 31/12/2023, khi S đang cất giấu 34 gói ma túy, loại cỏ Mỹ tại chòi rẫy của gia đình tại T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS, ngày 17/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ:

Mẫu thảo mộc khô màu xanh (cắt nhỏ) trong niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA; tổng khối lượng mẫu là 50,87gam.

MDMA-4en-PINACA thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp. Mẫu thảo mộc khô chứa Cần sa tổng hợp thường được tạo ra bằng cách lấy tinh thể chất Cần sa tổng hợp, hòa vào dung môi, sau đó phun tẩm lên các thảo mộc khô (thảo mộc khô ban đầu thông thường không chứa chất ma túy).

Hiện nay, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA, nên không thể xác định được hàm lượng cũng như khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 159/CT-VKS ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 159/CT-VKS ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh S mức án từ 8 năm đến 9 năm tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy 48,31 gam mẫu thảo mộc khô màu xanh (cắt nhỏ) còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả lại niêm phong trong phong bì số 78/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ, chữ ký và ghi tên: Phạm Thị Thu P và Vũ M, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định; 01 muống làm bằng kim loại, dài khoảng 18cm; 272 gói nylon trong suốt không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355043871026630, Imei 2: 355043873026638, gắn sim số 0876.696.127, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thanh S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S.

Đề nghị truy thu 250.000 đồng là số tiền mà bị cáo Hoàng Thanh S thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì khác chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên vào ngày 29/12/2023, tại địa bàn T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hoàng Thanh S bán 02 gói thảo mộc khô được phun tẩm ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Trịnh Huy H và 01 gói thảo mộc khô được phun tẩm ma túy loại MDMA-4en-PINACA cho Hoàng S thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Đến ngày 31/12/2023, khi S đang cất giấu 34 gói thảo mộc khô được phun tẩm ma túy loại MDMA-4en-PINACA với mục đích để bán thì bị Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Hoàng Thanh S đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy loại MDMA-4en-PINACA là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi mua bán chất MDMA-4en-PINACA, có tổng khối lượng 50,87 gam. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với bà Vàng Thị C (sinh năm: 1968; trú tại: T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ ruột của bị cáo Hoàng Thanh S, chủ sở hữu chòi rẫy tại T9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc bị cáo S cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy

tại chòi rầy nêu trên thì bà C không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà C là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với Hoàng S, Hoàng Chung N, Nguyễn Đăng Minh L là các đối tượng mua ma túy của bị cáo Hoàng Thanh S đã sử dụng hết. Qua xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho kết quả đều âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với S, N và L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng Trịnh Huy H (sinh năm: 2004; trú tại: T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), quá trình điều tra vụ án đối tượng H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, Do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng nam giới sử dụng số điện thoại 0986.559.212 là người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thanh S. Quá trình điều tra vụ án cho đến nay, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần tịch thu tiêu hủy 48,31 gam mẫu thảo mộc khô màu xanh (cắt nhỏ) còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả lại niêm phong trong phong bì số 78/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ, chữ ký và ghi tên: Phạm Thị Thu P và Vũ M, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định; 01 muống làm bằng kim loại, dài khoảng 18cm; 272 gói nylon trong suốt không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355043871026630, Imei 2: 355043873026638, gắn sim số 0876.696.127 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim) của bị cáo Hoàng Thanh S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng mà bị cáo Hoàng Thanh S thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh S 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2023.

**/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- *Về phần xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 48,31 gam mẫu thảo mộc khô màu xanh (cắt nhỏ) còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả lại niêm phong trong phong bì số 78/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ, chữ ký và ghi tên: Phạm Thị Thu P và Vũ M, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định; 01 muống làm bằng kim loại, dài khoảng 18cm; 272 gói nylon trong suốt không còn giá trị sử dụng là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355043871026630, Imei 2: 355043873026638, gắn sim số 0876.696.127 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim) của bị cáo Hoàng Thanh S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng của bị cáo Hoàng Thanh S đã thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thanh S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Thanh

